TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01- 2018.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Tâm;
2. Bà Trần Thị Thu Ba.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXX- ST ngày 21 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên Đơn:* Chị K – sinh năm: 1976; Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh S – sinh năm: 1975; Địa chỉ:Khu phố X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn H vào năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị K, anh S sinh sống tại Khu phố X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu về quậy phá, đánh đập chị K. Sự việc xảy ra nhiều lần, đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng anh S không sửa đổi, vẫn cứ uống rượu về đánh đập chị K. Từ năm 2010, chị K bỏ về phía chị ở thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên sinh sống. Từ đó, hai bên tự bỏ mặc nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Nay, nhận thấy tình cảm đã hết, không thể nào chung sống hạnh phúc với anh S được nữa nên chị K xin được ly hôn anh S.

-Về con chung: có 02 con tên H – sinh ngày 12/5/2000 và V – sinh ngày 26/4/2001. Từ khi hai bên xa nhau, các con do chị K nuôi dưỡng. Chị K xin được nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết mà để tự giải quyết.

Bị đơn S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K. Về con chung: Giao các con chung cho chị K nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét. Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn anh S.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 20 tháng 4 năm 1999, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị K, anh S có mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã, có lúc anh S đánh chị K. Sự việc kéo dài, đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2010, chị K và anh S tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị K, anh S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K: Chị K được ly hôn anh S.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là H – sinh ngày 12/5/2000 và V – sinh ngày 26/4/2001. Xét thấy các cháu H, V lâu nay do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị K. Các cháu H, V có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị K. Do đó, để tránh xáo trộn về chỗ ở, giúp các cháu H, V phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của chị K: Giao các cháu H và V cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K làm nghề nông và giúp việc gia đình, đủ khả năng nuôi con và các con cũng đã lớn có thể phụ giúp làm việc nên không yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí DSST: Nguyên đơn chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị K: Chị K được ly hôn anh S.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung H – sinh ngày 12/5/2000 và V – sinh ngày 26/4/2001 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0003911 ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đ;
- UBND thị trấn H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ